

Sở Tư pháp đã thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Sở, công khai tài chính, công khai chỉ tiêu kế hoạch và quyết toán theo quy định: công khai tại các buổi giao ban đầu giờ; sao gửi 34 Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2020 và 2021 (năm 2020: 23 Quyết định¹; năm 2021: 11 Quyết định²) tới toàn thể công chức, viên chức,

¹ Năm 2020: (1) Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2020; (2) Quyết định 200/QĐ-STP ngày 28/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2020; (3) Quyết định số 208/QĐ-STP ngày 31/12/2019 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Tư pháp; (4) Quyết định số 209/QĐ-STP ngày 31/12/2019 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp; (5) Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 28/2/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; (6) Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 02/3/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020; (7) Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh; (8) Quyết định số 114/QĐ-STP ngày 25/6/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán kinh phí tuyển dụng viên chức thuộc Kế hoạch tuyển dụng viên chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; (9) Quyết định số 115/QĐ-STP ngày 25/6/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020; (10) Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh; (11) Quyết định số 160/QĐ-STP ngày 16/9/2020 của Sở Tư pháp về việc giao bổ sung kinh phí xây dựng Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục PL tỉnh Tuyên Quang năm 2020; (12) Quyết định số 161/QĐ-STP ngày 17/9/2020 công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020; (13) Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh; (14) Quyết định số 186/QĐ-STP ngày 02/11/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của nguồn thu được để lại 2020; (15) Quyết định số 194/QĐ-STP ngày 11/11/2020 công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của nguồn thu được để lại năm 2020 của Sở Tư pháp; (16) Quyết định số 195/QĐ-STP ngày 11/11/2020 công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp; (17) Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 200/QĐ-STP ngày 17/11/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí năm 2020; Quyết định số 202/QĐ-STP ngày 18/11/2020 công bố công khai điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp; (18) Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh; (19) Quyết định số 232/QĐ-STP ngày 30/12/2020 của Sở Tư pháp về việc điều chỉnh cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước do không còn nhiệm vụ chi trong năm 2020; (20) Quyết định số 334/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai điều chỉnh cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước do không còn nhiệm vụ chi trong năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp; (22) Quyết định số 249/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Tư pháp; (23) Quyết định số 250/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của Văn phòng Sở Tư pháp.

² Năm 2021: (1) Quyết định số 656/QĐUBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; (2) Quyết định 228/QĐ-STP ngày 28/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2021; (3) Quyết định số 243/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Tư pháp; (4) Quyết định số 248/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Tư pháp; (5) Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho Sở Tư pháp năm 2021; (6) Quyết định số 162/QĐ-STP ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc giao bổ sung dự toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (7) Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 27/7/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021; (8) Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP, Văn bản số 6299/BTC-NSNN của Bộ Tài chính; điều chỉnh giảm dự toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do không còn nhiệm vụ chi và tiết kiệm kinh phí từ giảm biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy; (9) Quyết định số 172/QĐ-STP ngày 09/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ nguồn thu được để lại năm 2021; (10) Quyết định 176/QĐ-STP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ nguồn thu được để lại năm 2021 của Sở Tư pháp; (11) Quyết định 178/QĐ-STP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Văn phòng Sở Tư pháp.

người lao động trong cơ quan biết để thực hiện; đồng thời đăng tải trên Website Sở Tư pháp để cán bộ, nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

b) Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số 112/QĐ-STP ngày 24/06/2020 của Sở Tư pháp; thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của công chức, viên chức, nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc công khai, minh bạch phải xử lý.

c) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn

Tiếp tục thực hiện chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp (*Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐU ngày 31/3/2017 của Đảng ủy Sở Tư pháp*), Quyết định số 468/QĐ-BTP ngày 26/02/2009 của Bộ Tư pháp ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức bộ Tư pháp; quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả văn bản của các cấp quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy chế văn hoá công sở nhằm nâng cao ý thức của công chức, viên chức trong giao tiếp và trong quá trình thực thi công vụ. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; việc tặng quà và nhận quà được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Trong kỳ không có đơn thư tố cáo, ý kiến phản ánh, kiến nghị về thái độ, ứng xử, phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp trong thi hành công vụ; không phát sinh vụ việc xung đột lợi ích.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Tư pháp đã ban hành 17 Quyết định điều động, bổ nhiệm công chức để triển khai thực hiện, trong đó có 05 Quyết định điều động gắn với bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng, 12 Quyết định điều động công chức.

3.2. Việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan

Sở Tư pháp đã ban hành 03 văn bản về kê khai, minh bạch tài sản để thực hiện: (1) Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 30/01/2021 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, (2) Quyết định số 41/QĐ-STP ngày 01/02/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; (3) Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 01/03/2021 phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả: 30/30 công chức, viên chức thuộc diện kê khai đã thực hiện việc kê khai theo quy định; đã tiến hành niêm yết công khai 30/30 bản kê khai tài

sản, thu nhập tại trụ sở cơ quan; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định³.

3.3. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan và phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Sở Tư pháp thực hiện 12 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 84 lượt cơ quan, đơn vị, trong đó: 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở⁴; 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản đối với UBND huyện Sơn Dương⁵; 02 cuộc kiểm tra công tác pháp chế với 46 lượt cơ quan, đơn vị; 02 cuộc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính đối với 11 lượt cơ quan, đơn vị; 02 cuộc kiểm tra công tác tư pháp đối với 14 đơn vị; 02 cuộc kiểm tra đối với 05 lượt tổ chức hành nghề công chứng; 02 cuộc kiểm tra đối với 06 lượt tổ chức hành nghề luật sư.

a) Việc phát hiện hành vi tham nhũng (*qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết phản ánh, tố cáo; điều tra, truy tố, xét xử*): Không có.

b) Việc xử lý tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do đề xảy ra tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

c) Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng: Không có.

3.4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ, Sở Tư pháp không có vụ việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan trong phòng, chống tham nhũng.

3.5. Việc xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có.

(Có phụ lục thống kê số liệu kèm theo)

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, TTr (K.02b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

³Báo cáo số 54/BC-STP ngày 29/4/2021

⁴ Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 22/6/2020; Kết luận số 44/KL-SPT ngày 24/11/2020

⁵ Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 20/4/2021 Quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản đối với UBND huyện Sơn Dương; Quyết định số 151/QĐ-STP ngày 05/7/2021 phê duyệt kế hoạch thanh tra

PHỤ LỤC

(Kèm theo Đề cương báo cáo tình hình thi hành pháp luật về PCTN)

STT	NỘI DUNG	Năm 2020	09 tháng năm 2021
	Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng		
a)	Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
1	Các hình thức công khai thường được thực hiện		
2	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch	1	1
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với số đơn vị bị xử lý</i>)	0	0
4	Số cuộc họp báo và số lần cung cấp thông tin cho báo chí	0	0
5	Số lần cung cấp thông tin theo yêu cầu	0	0
6	Số lần thực hiện trách nhiệm giải trình	0	0
b)	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
1	Việc công khai các văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (<i>ghi rõ hình thức công khai tương ứng với văn bản</i>)		
2	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	1	1
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	0	0
4	Số người vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý và hình thức xử lý (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
c)	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
1	Số người vi phạm quy tắc ứng xử bị xử lý và hình thức xử lý (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
2	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng bị xử lý và hình thức xử lý (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
3	Số người vi phạm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích bị xử lý và hình thức xử lý (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
d)	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
1	Số lượng công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác		
2	Số người chuyên đổi vị trí công tác theo Kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác		
3	Số người thực tế đã chuyển đổi vị trí công tác		
II	Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
1	Số lượt người được tuyên truyền về Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.		
2	Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập:		
	<i>Số lượng công khai tại cuộc họp</i>		0
	<i>Số lượng công khai bằng hình thức niêm yết</i>		30
3	Số người được xác minh tài sản, thu nhập		0
4	Số người bị xử lý kỷ luật về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)		0
III	Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra,		

	kiểm toán		
	Kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị:		
	<i>Số cuộc kiểm tra</i>		
1	<i>Số cuộc tự kiểm tra</i>		
	<i>Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra</i>	0	0
	<i>Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra</i>	0	0
2	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát:	0	0
	<i>Số cuộc giám sát</i>	0	0
	<i>Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động giám sát</i>	0	0
3	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra:	0	0
	<i>Số cuộc thanh tra</i>	0	0
	<i>Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra</i>	0	0
4	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán:	0	0
	<i>Số cuộc kiểm toán</i>	0	0
	<i>Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán</i>	0	0
IV	Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị		
1	Số người vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
VI	Việc xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng		
1	Số vụ việc tham nhũng bị phát hiện	0	0
	Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý (<i>ghi rõ hình thức xử lý tương ứng</i>)	0	0
2	Số tài sản bị thất thoát do hành vi tham nhũng và số tài sản thu hồi được	0	0